

Ngày 7/11/2006, Việt Nam chính thức là thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Đây là tổ chức thương mại lớn nhất toàn cầu, chiếm hơn 90% thương mại thế giới, là một thể chế pháp lý của hệ thống thương mại đa phương, nó đưa ra các nghĩa vụ có tính nguyên tắc để chính phủ các quốc gia thiết lập khuôn khổ và các quy định thương mại trong quốc gia mình phù hợp với thông lệ thương mại quốc tế.

WTO là cơ sở của tiến trình phát triển các quan hệ thương mại giữa các nước thông qua cuộc thảo luận, thương lượng và phán xét



giới với tư cách là tổ chức thương mại mang tính toàn cầu, thực hiện những mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội đã được nêu trong lời nói đầu của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại năm 1947, đó là thúc đẩy tiến trình tự do hoá thương mại hàng hóa và dịch vụ, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường thúc đẩy sự phát triển của các thể chế thị trường; giải quyết các bất đồng và tranh chấp thương mại giữa các quốc gia thành viên trong khuôn khổ các hệ thống thương mại đa phương phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của công pháp quốc tế và các Hiệp định của WTO; ngoài ra về mặt xã hội, WTO

VIỆT NAM GIA NHẬP WTO

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

NGUYỄN TRỌNG NGỌ

mang tính tập thể.

Việt Nam gia nhập WTO là cơ hội thuận lợi lớn nhưng thách thức là không nhỏ, trước khi xem xét vấn đề này, chúng ta hãy tìm hiểu sơ lược về tổ chức thương mại có tính toàn cầu và quá trình phát triển của nó.

Tiền thân WTO là Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT); sau 7 năm rưỡi thương lượng, vòng đàm phán thương mại quốc tế tại Uruguay đã kết thúc thắng lợi vào tháng 12/1993 với bản Hiệp định chung được sự đồng tình của 117 quốc gia và lãnh thổ trên khắp các châu lục. Tuy nhiên, WTO không phải là sự mở rộng đơn giản của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại mà nó hoàn toàn thay thế tổ chức tiền thân của nó và mang nhiều

đặc điểm khác biệt.

Thực chất GATT là một loạt các quy định và Hiệp định đa biên, chỉ có một Ban thư ký nhỏ gắn với mục đích ban đầu, trong khi đó WTO là một tổ chức thường trực, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có Ban thư ký riêng, các cam kết của tổ chức này là đầy đủ và cố định. Các hiệp định và thỏa thuận của WTO dài khoảng 26.000 trang chứa đựng một hệ thống quy định bao trùm mọi lĩnh vực kinh tế - thương mại quốc tế, từ hàng hóa dịch vụ đến quyền sở hữu trí tuệ. Dưới đây xin liệt kê một số Hiệp định quan trọng của WTO gồm:

- Hiệp định chung về thuế quan và thương mại 1995;
- Hiệp định về nông nghiệp;
- Hiệp định về định giá Hải quan;

- Hiệp định về chống bán phá giá;
- Hiệp định về kiểm định hàng hóa khi xuất khẩu;
- Hiệp định về chứng nhận xuất xứ hàng hóa
- Hiệp định về thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu;
- Hiệp định về hàng may mặc, hàng dệt;
- Hiệp định về các biện pháp tự vệ dịch tế;
- Hiệp định về các biện pháp bảo hộ, trợ giá;
- Hiệp định về thương mại dịch vụ (GATS);
- Hiệp định về các rào cản kỹ thuật đối với thương mại;
- Hiệp định về các biện pháp thương mại liên quan đến đầu tư;
- Hiệp định về các khía cạnh sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại;
- Thỏa thuận giải quyết tranh chấp.

Tổ chức thương mại thế

nhằm nâng cao mức sống tạo công ăn, việc làm cho người dân các quốc gia thành viên.

Để thực hiện các mục tiêu trên, WTO thống nhất quản lý việc thực hiện các Hiệp định và thỏa thuận thương mại đa phương, giám sát, tạo thuận lợi hoặc trợ giúp kỹ thuật cho các thành viên thực hiện nghĩa vụ thương mại quốc tế của họ; đồng thời tổ chức các vòng đàm phán thương mại đa phương theo quyết định của Hội nghị Bộ trưởng trong khuôn khổ WTO, ngoài ra WTO còn hợp tác với IMF và WB trong việc hoạch định những chính sách và dự báo xu hướng phát triển tương lai của kinh tế toàn cầu.

Tổ chức thương mại thế giới được xây dựng trên cơ sở 4 nguyên tắc nền tảng, đó là: đãi ngộ tối huệ quốc;

đãi ngộ quốc gia; tiếp cận thị trường và cạnh tranh công bằng.

Nguyên tắc đãi ngộ tối huệ quốc (là nguyên tắc quan trọng nhất) được hiểu là nếu một quốc gia dành cho một quốc gia thành viên một sự đối xử ưu đãi nào đó thì cũng phải dành sự ưu đãi đó cho tất cả các quốc gia thành viên khác. Nguyên tắc này thường được áp dụng trong các Hiệp định thương mại song phương.

Nguyên tắc đãi ngộ quốc gia được hiểu là hàng hoá nhập khẩu, dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ nước ngoài phải được đối xử không kém hơn so với hàng hóa cùng loại trong nước.

Nguyên tắc tiếp cận thị trường được hiểu là việc mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ và đầu tư nước ngoài cho các quốc gia khác, nguyên tắc này thể hiện tư do hóa thương mại trong WTO.

Nguyên tắc cạnh tranh công bằng được hiểu là tự do cạnh tranh trong những điều kiện bình đẳng như nhau.

Về tổ chức: WTO là một tổ chức liên chính phủ, cơ quan cao nhất là Hội nghị Bộ trưởng của tất cả các nước thành viên họp ít nhất 1 lần trong 2 năm. Hội nghị này là nơi thực hiện các chức năng của WTO và quyết định mọi biện pháp để thực hiện các chức năng đó.

Cơ quan thường trực của Đại hội đồng WTO có trụ sở tại Ginevơ (Thụy Sĩ), thành viên Đại hội đồng là đại diện cấp Đại sứ của Chính phủ các quốc gia thành viên. Đại hội đồng gồm 3 Hội đồng chính: Hội đồng về thương mại hàng hóa, Hội đồng về thương mại dịch vụ và Hội đồng về các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ; dưới Hội đồng có các Ủy ban giúp việc.

Ban thư ký của WTO có

khoảng 500 viên chức và nhân viên có quốc tịch khác nhau thuộc biên chế của WTO, đứng đầu Ban thư ký là Tổng giám đốc WTO do Hội nghị Bộ trưởng bổ nhiệm với nhiệm kỳ 4 năm.

WTO thông qua các quyết định bằng sự đồng thuận, tuy nhiên để tránh việc thông qua quyết định có thể bị trì hoãn, Hiệp định của WTO quy định một số trường hợp cần bỏ phiếu kín như: sửa đổi các nguyên tắc nền tảng về tối huệ quốc và đãi ngộ quốc gia; quyết định về sự từ bỏ nghĩa vụ của một thành viên; sửa đổi các điều khoản của Hiệp định đa biên, kết nạp thành viên mới...

Từ năm 1994, Việt Nam là quan sát viên của GATT và chính thức nộp đơn gia nhập WTO (4/1/1995). WTO thành lập nhóm công tác về Việt Nam gia nhập WTO gồm 40 nước và vùng lãnh thổ do Ông Ho Seung (Hàn Quốc) làm Chủ tịch. Tháng 8/1996, Việt Nam đã gửi Bì vong lục về chế độ Ngoại thương của Việt Nam tới WTO. Tháng 7/1998, Việt Nam tham gia phiên họp đa phương đầu tiên với Nhóm công tác về minh bạch hóa các chính sách kinh tế thương mại. Sau 11 năm ròng rã (kể từ 1/1994), qua 15 vòng đàm phán, ngày 7/11/2006, tại Ginevơ (Thụy Sĩ), Việt Nam đã chính thức bước vào ngôi nhà chung của Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Ngay sau lễ kết nạp Việt Nam vào WTO, tại cuộc họp báo, Ông Tổng Giám đốc WTO Pascal Lamy đã ca ngợi nỗ lực của Việt Nam, Ông cho rằng việc gia nhập WTO sẽ sớm đưa lại lợi ích to lớn cho Việt Nam, mà trước mắt là Việt Nam có thể mở rộng quy mô trao đổi thương mại được bảo vệ cạnh tranh một cách công bằng bởi các định chế của WTO. Việt Nam với dân số

hơn 80 triệu người, sẽ tiếp tục công cuộc cải cách và phát triển kinh tế và sẽ trở thành một trong những nền kinh tế lớn trên thế giới.

Tuy nhiên, không ít người hiểu nhầm vào WTO là mục tiêu, mà phải hiểu rằng vào WTO mới chỉ là phương tiện và cơ hội.

Về cơ hội thì đã rõ, đó là: được đối xử tối huệ quốc vô điều kiện, được hưởng chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập, được quyền tham gia vào các cuộc đàm phán quốc tế để bảo vệ quyền lợi của mình, được hưởng một cơ chế giải quyết tranh chấp, thương mại khi có tranh chấp với nước khác, tan được hệ thống chính sách minh bạch nhằm tăng thu hút đầu tư nước ngoài, vị thế thương mại và kinh tế Việt Nam được nâng cao...

Về thách thức, kinh nghiệm một số nước vừa gia nhập WTO trong những năm đầu đều trải qua giai đoạn tương đối khó khăn, thậm chí phải trả một giá quá cao, khuyết điểm lớn nhất đối với các nước vừa gia nhập WTO là vấn đề thông tin, với những cam kết khi là thành viên của tổ chức này các lối vào thị trường từ hai phía đều thay đổi, rất nhiều cơ hội xuất khẩu hàng hóa từ các nước này đã không được kịp thời triển khai, phần vì nội bộ doanh nghiệp, phần vì cơ quan chức năng, nhưng phần lớn bắt nguồn từ những đối tượng này không nắm bắt được thông tin kịp thời, chính xác.

Ngoài ra, những thách thức khác mà Việt Nam cần phải vượt qua như: sức cạnh tranh hàng hóa của Việt Nam thấp, trong khi phải cạnh tranh với các nền kinh tế ngay trong thị trường nội địa; cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện; hệ thống chính sách kinh tế thiếu đồng bộ đang trong quá trình tiếp tục đổi mới và đi đến hoàn thiện; phải mở cửa thị trường nội

địa trong nhiều lĩnh vực như ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông.... vấn đề đào tạo nguồn nhân lực và công nhân có tay nghề cao, ngoại ngữ tốt, am hiểu luật pháp quốc tế và thị trường thế giới để đáp ứng yêu cầu các cuộc cách mạng công nghệ số, cách mạng sinh học, đồng thời vượt qua rào cản kỹ thuật mới, kỹ thuật bán giá giá, trợ cấp, tự vệ, an toàn thực phẩm...

Những ngày tới, cộng đồng thế giới sẽ quan tâm nhiều hơn đến Việt Nam và sẽ đánh giá mức độ tin cậy qua việc Việt Nam thực hiện những cam kết. Tác động tích cực của việc gia nhập WTO là tăng thu hút đầu tư và mở rộng thị trường xuất khẩu, nhưng vấn đề chúng ta phải tính toán là thuế nhập khẩu nếu giảm xuống thì thu ngân sách sẽ giảm, vậy phải tính thu bù chi cho ngân sách từ nguồn nào?

Ngay sau khi gia nhập WTO, ngày 8/11/2006, Việt Nam đã phải công bố một số nội dung cam kết về hàng hóa của Việt Nam với WTO; theo đó Việt Nam cam kết ràng buộc với toàn bộ biểu thuế nhập khẩu hiện hành gồm 10.600 dòng thuế mà thuế suất cuối cùng với mức giảm bình quân 23% so với mức bình quân hiện hành của biểu thuế. Đối với lĩnh vực nông nghiệp mức cam kết bình quân là 25,2% vào thời điểm gia nhập và 21% sẽ là mức cắt giảm cuối cùng. Đối với lĩnh vực công nghiệp mức cam kết bình quân vào thời điểm gia nhập là 16,1% và mức cắt giảm cuối cùng là 12,6%.

Đối với thị trường dịch vụ, như dịch vụ tài chính, dịch vụ y tế, dịch vụ du lịch lữ hành, dịch vụ phân phối, dịch vụ vận chuyển...

Chiều ngày 7/11/2006, Bộ Thương mại Việt Nam cũng đã công bố toàn văn bản cam kết, theo đó tất cả những giới hạn trước đây

tùy loại dịch vụ sẽ được dỡ bỏ. Về bảo hiểm, sau 5 năm kể từ ngày gia nhập WTO, các công ty bảo hiểm nước ngoài được thành lập chi nhánh bảo hiểm phi nhân thọ. Về ngân hàng, từ 1/4/2007, ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài được phép thành lập; đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa có quan hệ tín dụng với khách hàng là người Việt Nam thì mức độ huy động vốn so với vốn pháp định được thực hiện theo lộ trình: từ 1/1/2007 được huy động gấp 6 lần so với vốn pháp định đã góp đủ, từ 2008 gấp 8 lần, từ 2009 gấp 9 lần, từ 2010 gấp 10 lần. Từ năm 2011 được hưởng chế độ đối xử quốc gia.

Thực tế nhiều nước gia nhập WTO trước Việt Nam như Trung Quốc (tháng 12/2001), Đài Loan (tháng 1/2002), Nepal (tháng 4/2004), Campuchia (tháng 10/2004) . . . cho chúng ta thấy WTO là một sân chơi không chỉ có thuận lợi và các mặt tích cực mà còn cả khó khăn và thách thức rất lớn, nhất là đối với các nước mà thể và lực còn yếu, chưa có kinh nghiệm quản lý, chưa nắm vững luật pháp quốc tế như Việt Nam.

Bước vào cuộc chiến đấu, chúng ta biết được cơ hội và thuận lợi, đồng thời biết được khó khăn và thách thức để có quyết tâm cao, để có thái độ đúng, có kế hoạch và biện pháp ứng xử với tình hình mới thì chúng ta sẽ vượt qua và sẽ đóng góp xứng đáng vào thành tựu của các nước đang phát triển trong WTO.

Việc Việt Nam gia nhập WTO, nhân dân cả nước đều vui mừng, Việt Nam lại vừa hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ của chủ nhà của APEC 2006, được các nước trên thế giới ca ngợi, điều đó chứng tỏ đất nước ta đạt được những bước tiến vững chắc về mọi mặt. Tình hình đất nước hiện nay là sáng sủa, đường lối đối ngoại của Đảng ta đúng đắn đã tạo cho Việt Nam có vị thế nhất định trên trường quốc tế, nhân dân ta được rèn luyện thử thách, con người Việt Nam cần cù và thông minh; khi mà chính sách của Đảng và Nhà nước phù hợp với quy luật, phù hợp với lòng dân, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế toàn cầu hóa thì Việt Nam sẽ giành được thắng lợi trong công cuộc cải cách và phát triển kinh tế và sẽ trở thành một trong những nền kinh tế lớn trên thế giới, hội nhập thành công ■